TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày: 22/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh: bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/HSST-QĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo **Đỗ Quang T,** sinh ngày 06 tháng 12 năm 2000 (tên gọi khác: không có), tại tỉnh C; hộ khẩu thường trú: xóm 9, xã A, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn A1 và bà Nguyễn Thị Thanh N; bị cáo là con một; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2001 (tên gọi khác: không có), tại tỉnh Z; hộ khẩu thường trú: 115 ấp Thạnh Lợi, xã X, huyện Y, tỉnh Z; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Kim D; anh chị em ruột gồm có 05 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2022 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Trần Thị Ngọc Y**, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1998 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 237/84/44 P, phường 14, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 47/8M ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên quán ăn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Võ Thị G; anh chị em ruột gồm có 03 người kể cả bị cáo; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hồng Q1, con có 01 trẻ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Trần Quốc H**, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 22/10 tổ 72, ấp M, xã N, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh cá kiểng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kiến H và bà Nguyễn Thị C2; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Trương Bảo Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: B6/12A, xã H, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Đỗ Văn T1, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 9/8B ấp M, xã N, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT

Địa chỉ: 261-263 Khánh Hội, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: ông Huỳnh Ngọc A1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: 31E cư xá L, Phường R, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Quang T và bị cáo Nguyễn Duy K là bạn bè của nhau. Khoảng 13 giờ 30 ngày 03/4/2022, bị cáo T rủ bị cáo K đi cướp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cách thức thực hiện như sau: bị cáo T lên mạng tìm cửa hàng bán điện thoại di động đặt online để nhân viên cửa hàng đi giao đến điểm hẹn thì cả hai sẽ cướp điện thoại, rồi đồng thời cả hai đặt mua trên mạng bình xịt hơi cay để làm hung khí. Bị cáo K đồng ý. Sau đó, bị cáo T sử dụng điện thoại di động cá nhân đặt online 01 điện thoại di động Iphone 11 dung lượng 125 Gb màu đen của cửa hàng điện thoại di động FPT, hẹn giao hàng tại cây xăng Đ1,

ấp 5, xã Đ1, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Trương Bảo Đ (là nhân viên cửa hàng FPT) gọi cho bị cáo T hẹn giao điện thoại tại địa điểm trên. Lúc này, bị cáo T nói với bị cáo K "khi giao dịch thì tao sẽ là người nói chuyện với nhân viên giao hàng rồi cướp điện thoại, nếu người này chống trả thì mày xịt hơi cay". Sau đó, bị cáo T điều khiển xe máy, biển số 50V1-679.79 chở bị cáo K đi đến đường hẻm thuộc ấp 5, xã Đ1, huyện Hóc Môn thì dừng xe để bị cáo K xuống xe núp phía sau dãy nhà trọ, còn bị cáo T điều khiển xe đi gặp ông Đ. Khi bị cáo T và ông Đ đến con hẻm trên thì cả hai dừng xe, bị cáo T yêu cầu cho kiểm tra điện thoại thì ông Đ lấy ra trong bịch đựng 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 dung lượng 125Gb màu đen để bị cáo T kiểm tra thì bị cáo K chạy bộ lại dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông Đ. Cùng lúc này, bị cáo T cầm điện thoại bỏ chạy ra xe và nổ máy xe, bị cáo K cũng chạy lại lên xe để bị cáo T chở tẩu thoát. Ông Đ truy hô nhưng không đuổi theo, sau đó đến Công an xã Đ1, huyện Hóc Môn trình báo.

Sau khi cướp được điện thoại, bị cáo T và bị cáo K đến nhà bị cáo Trần Thị Ngọc Y, kể cho bị cáo Y nghe toàn bộ việc đi cướp điện thoại và nhờ bị cáo Y bán dùm điện thoại vừa cướp được. Bị cáo T có nói với bị cáo Y là bán điện thoại với giá từ 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng đến 9.000.000 (chín triệu) đồng, rồi cả hai đi về. Sau đó, bị cáo Y điện thoại cho bị cáo Trần Quốc H nhờ bán điện thoại dùm. Bị cáo Y có nói cho bị cáo H biết nguồn gốc điện thoại là do bị cáo T và bị cáo K "làm được" (khi đó cả bị cáo Y và bị cáo H đều hiểu là do trộm cắp hoặc cướp có được), nếu bán xong thì bị cáo Y cho tiền xăng. Bị cáo H đồng ý và đến nhà bị cáo Y lấy điện thoại di động Iphone 11 rồi đem đến bán cho ông Đỗ Văn T1 với giá 10.700.000 (mười triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bị cáo H yêu cầu ông T1 đưa tiền mặt cho bị cáo H là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng còn 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng thì chuyển khoản cho bị cáo Y. Sau đó, bị cáo H nói với bị cáo Y là đã bán điện thoại được 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo Y báo với bị cáo T là bán điện thoại được 8.000.000 (tám triệu) đồng và kêu bị cáo T rút số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm nghìn) đồng, còn lại bị cáo T trả nợ cho bị cáo Y 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng và bị cáo T cho bị cáo Y 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Sau đó, bị cáo T chia cho bị cáo K 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại bị cáo T tiêu xài cá nhân chỉ còn lại 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn, 01 (một) điện thoại di đông Iphone 11 dung lượng 125 Gb màu đen, trị giá 14.999.000 (mười bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 dung lượng 125 Gb màu đen.

- 01 bình xịt hơi cay bên ngoài có bọc băng keo màu xanh.

- Số tiền 3.090.000 (ba triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của các bị cáo Y, T và H; trong đó, thu giữ của bị cáo Y là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng, thu giữ của bị cáo T

40.000 (bốn mươi nghìn) đồng, thu giữ của bị cáo H 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Thu giữ của bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Bontel, Imeil 1: 356789083791176 ; Imeil 2: 35726409563221.

- Thu giữ của bị cáo K: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu đen, Imeil 1: 353415084756322 ; Imeil 2: 353416084756320.

- Thu giữ của bị cáo Y: 01 điện thoại di đồng hiệu Xiaomi, loại Redmi 10, Imeil 1:861329056264246101; Imeil 2: 861329056264253101.

- Thu giữ của bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu gold, Imeil: 357264095632221.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, có số khung: RLCUG1010MY353324, số máy: G3D4E112436 và 01 biển số giả 50V1-679.79. Qua xác minh xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 50V1-679.79, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Xác minh xe mang số khung: RLCUG1010MY353324, số máy: G3D4E112436 có biển số thật là 86B1-648.80 do bị cáo T đứng tên. Tuy nhiên, bị cáo T khai mua xe trên nhưng chưa được cấp biển số nên đã đi mua biển số giả 50V1-679.79 gắn vào để đi thực hiện hành vi phạm tội.

Về phần dân sự: Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT yêu cầu các bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K liên đới bồi thường giá trị tài sản bị mất là số tiền 5.097.000 (năm triệu không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng. Ông T1 không yêu cầu bồi thường số tiền đã mua điện thoại.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 239/CT-VKS-HM ngày 18/11/2022 cũng như tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự); truy tố các bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Trần Quốc H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Đồng thời, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Đỗ Quang T mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Duy K mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Y mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Quốc H mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về tiền thu lợi bất chính: Do các bị cáo T và K đã chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên không phải chịu trách nhiệm nộp tiền thu lợi bất chính. Đề nghị buộc bị cáo Trần Thị Ngọc Y phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng, cấn trừ vào số tiền bị cáo Y đang bị tạm giữ là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng, bị cáo Y được hoàn lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nhưng vẫn giao Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Y. Đề nghị buộc bị cáo Trần Quốc H phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, cấn trừ vào số tiền 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng đang tạm giữ của bị cáo H, do vậy bị cáo H phải nộp thêm 50.000 (năm mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Đối với yêu cầu của công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT yêu cầu các bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K liên đới bồi thường giá trị tài sản bị mất là số tiền 5.097.000 (năm triệu không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng, tại phiên tòa các bị cáo T và K đều đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho công ty số tiền 2.548.500 (hai triệu năm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đồng thời, cấn trừ số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng đang tạm giữ của bị cáo T, do vậy bị cáo T phải bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 2.508.500 (hai triệu năm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng.

Về xử lý vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay bên ngoài có bọc băng keo màu xanh, 01 biển số giả 50V1-679.79 do là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, loại Redmi 10 (Imeil 1:861329056264246101; Imeil 2: 861329056264253101); 01 (một) điện thoại di động hiệu Bontel (Imeil 1: 356789083791176; Imeil 2: 35726409563221); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu đen (Imeil 1: 353415084756322; Imeil 2: 353416084756320); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu gold (Imeil: 357264095632221) 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, có số khung: RLCUG1010MY353324, số máy: G3D4E112436 do là công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Số tiền 3.090.000 (ba triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của các bị cáo T, Y và H; trong đó, thu giữ của bị cáo T 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng, thu giữ của bị cáo Y là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng, thu giữ của bị cáo H 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đề nghị xử lý khấu trừ vào nghĩa vụ nộp tiền thu lợi bất chính của bị cáo Y, bị cáo H và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của bị cáo T đối với nguyên đơn dân sự; đồng thời cần giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục tạm giữ số tiền còn dư của bị cáo Y để đảm bảo thi hành án về

án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên Tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo K: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Y: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ đối với bị hại ông Trương Bảo Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đỗ Văn T1, đại diện của nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT là ông Huỳnh Ngọc A1. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Bảo Đ, ông Đỗ Văn T1, ông Huỳnh Ngọc A1 có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại và cá đương sự nêu trên không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; đồng thời, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và nguyên đơn dân sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Bảo Đ, ông Đỗ Văn T1, ông Huỳnh Ngọc A1.

[3] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, qua phần hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Đỗ Quang T, Nguyễn Duy K, Trần Thị Ngọc Y và Trần Quốc H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định ngày 03/4/2022, các bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K đã có hành vi sử dụng hung khí, phương tiện là bình xịt hơi cay và dùng vũ lực chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 qua giám định có giá là 14.999.000 (mười bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng của ông Trương Bảo Đ. Trong đó, bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê bị cáo K, phân công nhiệm vụ và

trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo K là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo T. Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Trần Quốc H mặc dù biết chiếc điện thoại Iphone 11 là do các bị cáo T và K phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ chiếc điện thoại này. Do vậy, hành vi của các bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Trần Quốc H đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Đỗ Quang T, Nguyễn Duy K, Trần Thị Ngọc Y và Trần Quốc H với các tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân mà còn có thể dẫn đến tai nạn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Không những vậy, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong nhân dân và gây hoang mang đến tinh thần của người dân tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đại diện Viện kiểm sát nhận định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Đỗ Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xét là có cơ sở nên chấp nhận.

Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT yêu cầu các bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K liên đới bồi thường giá trị tài sản đã bị mất là số tiền 5.097.000 (năm triệu không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng. Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K đều đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 2.548.500 (hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng. Riêng đối với bị cáo T đang bị tạm giữ số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng nên cấn trừ, bị cáo T còn phải bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 2.508.500 (hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn cũng đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và cấn trừ vào số tiền bị tạm giữ của bị cáo T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về tiền thu lợi bất chính: Do các bị cáo T và K đã chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên không phải chịu trách nhiệm nộp tiền thu lợi bất chính. Cần buộc bị cáo Trần Thị Ngọc Y phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng, cấn trừ vào số tiền bị cáo Y đang bị tạm giữ là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng, bị cáo Y được hoàn lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nhưng vẫn giao Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Y. Buộc bị cáo Trần Quốc H phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, cấn trừ vào số tiền 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng đang tạm giữ của bị cáo H, do vậy bị cáo H phải nộp thêm 50.000 (năm mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay bên ngoài có bọc băng keo màu xanh, 01 biển số giả 50V1-679.79 do là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà Ngân sách nhà nước các vật chứng là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội:

+ 01 điện thoại di đồng hiệu Xiaomi, loại Redmi 10, Imeil 1:861329056264246101 ; Imeil 2: 861329056264253101;

+ 01 điện thoại di động hiệu Bontel, Imeil 1: 356789083791176 ; Imeil 2: 35726409563221;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu đen, Imeil 1: 353415084756322 ; Imeil 2: 353416084756320;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu gold, Imeil: 357264095632221;

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, có số khung: RLCUG1010MY353324, số máy: G3D4E112436.

- Số tiền 3.090.000 (ba triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng xử lý như sau:

+ Giao công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng là tiền tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quang T.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính đang tạm giữ của bị cáo Y.

+ Tich thu nộp ngân sách nhà nước 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng đồng là tiền thu lợi bất chính đang tạm giữ của bị cáo H.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Y để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về án phí đối với bị cáo Trần Thị Ngọc Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn cũng đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, xét thấy cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K phạm tội "Cướp tài sản".

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Trần Quốc H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[2] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Quang T.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Duy K.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị Ngọc Y.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quốc H.

[3] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quang T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Y 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đỗ Quang T phải bồi thường

cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 2.508.500 (hai triệu năm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 2.548.500 (hai triệu năm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về tiền thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Trần Quốc H phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay bên ngoài có bọc băng keo màu xanh, 01 biển số giả 50V1-679.79.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà Ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di đồng hiệu Xiaomi, loại Redmi 10, Imeil 1:861329056264246101 ; Imeil 2: 861329056264253101;

+ 01 điện thoại di động hiệu Bontel, Imeil 1: 356789083791176 ; Imeil 2: 35726409563221;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu đen, Imeil 1: 353415084756322 ; Imeil 2: 353416084756320;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu gold, Imeil: 357264095632221;

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, có số khung: RLCUG1010MY353324, số máy: G3D4E112436.

- Số tiền 3.090.000 (ba triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng xử lý như sau:

+ Giao công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng là tiền bị cáo Đỗ Quang T bồi thường thiệt hại cho Công ty.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Y và bị cáo H 2.850.000 (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Y để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về án phí đối với bị cáo Trần Thị Ngọc Y.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đỗ Quang T, Nguyễn Duy K, Trần Thị Ngọc Y và Trần Quốc H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đỗ Quang T và Nguyễn Duy K mỗi bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Thủy